

Số: /TTr-UBND

Bắc Kạn, ngày tháng 01 năm 2019

**DỰ THẢO**

## **TỜ TRÌNH**

### **Về việc ban hành Nghị quyết quy định chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao của tỉnh Bắc Kạn**

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26/7/2018 của Bộ Tài chính quy định nội dung chi và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao của tỉnh Bắc Kạn thay thế Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND ngày 16/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao của tỉnh Bắc Kạn.

### **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Hiện nay, chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao của tỉnh Bắc Kạn đang được thực hiện theo Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND ngày 16/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao của tỉnh Bắc Kạn, Nghị quyết này được xây dựng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 149/2011/TTLT/BTC-BVHTTDL ngày 07/11/2011 của Bộ Tài chính và Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao. Từ khi Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND ngày 16/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh có hiệu lực đã tạo cơ sở pháp lý, đảm bảo căn cứ cho việc thực hiện chi chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao; thu hút được nhiều vận động viên, huấn luyện viên giỏi tham gia tập luyện, thi đấu cho thể thao Bắc Kạn.

Tuy nhiên qua 6 năm triển khai thực hiện, hiện nay một số định mức chi chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao của tỉnh đã không còn phù hợp với tình hình thực tế do:

- Sự biến động tăng về chỉ số giá tiêu dùng, mức lương cơ sở, giá cả thực tế...

- Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26/7/2018 của Bộ Tài chính đã có hiệu lực từ ngày 15/9/2018 và thay thế Thông tư liên tịch số 149/2011/TTLT/BTC-BVHTTDL ngày 07/11/2011 của Bộ Tài chính và Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch nhằm đáp ứng yêu cầu dinh dưỡng cho vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao thực hiện nhiệm vụ tại các giải thi đấu thể thao.

Căn cứ Khoản 2, Điều 6 Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26/7/2018 của Bộ Tài chính quy định: “Căn cứ mức chi quy định tại Thông tư này và khả năng cân đối nguồn ngân sách của địa phương: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thuộc địa phương quản lý (trong đó bao gồm cả đội tuyển cấp huyện) phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương và đảm bảo theo quy định hiện hành”.

Vì vậy để phù hợp với tình hình thực tế hiện nay, việc xây dựng Nghị quyết quy định chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao của tỉnh Bắc Kạn theo các quy định tại Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26/7/2018 của Bộ Tài chính để thay thế Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND ngày 16/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

## **II. MỤC ĐÍCH VÀ QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

Mục đích xây dựng Nghị quyết trên cơ sở điều chỉnh mức chi của Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND ngày 16/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh để phù hợp với tình hình thực tế hiện nay, đồng thời làm căn cứ cho việc chi chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao của tỉnh Bắc Kạn.

### **2. Quan điểm xây dựng văn bản**

Việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh phải đảm bảo yêu cầu về tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của Nghị quyết trong hệ thống pháp luật; phù hợp với Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26/7/2018 của Bộ Tài chính quy định nội dung chi và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao, đồng thời phù hợp với nhiệm vụ trong thời điểm hiện tại và các năm tiếp theo.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao của tỉnh Bắc Kạn được Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

## **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CHÍNH CỦA NGHỊ QUYẾT**

### **1. Bố cục**

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh qui định chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao của tỉnh Bắc Kạn gồm 2 điều:

Điều 1: Quy định chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao của tỉnh Bắc Kạn (gồm phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; thời gian áp dụng và mức chi có điều chỉnh tăng so với Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND ngày 16/7/2012 theo quy định của Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26/7/2018 của Bộ Tài chính).

Điều 2: Tổ chức thực hiện. Hiệu lực thi hành của Nghị quyết và thay thế Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND ngày 16/7/2012.

## **2. Nội dung chính**

Chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao của tỉnh Bắc Kạn được quy định cụ thể như sau:

2.1. Định mức chi chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển tỉnh, đội tuyển trẻ tỉnh, đội tuyển năng khiếu tỉnh trong thời gian tập trung tập luyện và tập trung thi đấu: Điều chỉnh tăng bằng định mức chi quy định tại Thông tư số 61/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính (tăng từ 40% - 46,7% so với Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND ngày 16/7/2012).

2.2. Định mức chi chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển huyện, thành phố; đội tuyển ngành thuộc tỉnh trong thời gian tập trung tập luyện và tập trung thi đấu: Điều chỉnh tăng bằng định mức chi đối với Đội tuyển năng khiếu các cấp quy định tại Thông tư số 61/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính (tăng từ 40% - 46,7% so với Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND ngày 16/7/2012).

2.3. Định mức chi chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao của đội tuyển trẻ, đội tuyển năng khiếu huyện, thành phố trong thời gian tập trung tập luyện và tập trung thi đấu: Mức chi bằng khoảng 80% định mức chi của Đội tuyển năng khiếu các cấp quy định tại Thông tư số 61/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết qui định chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao của tỉnh Bắc Kạn. Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét và cho ý kiến chỉ đạo.

*(Gửi kèm theo Tờ trình gồm có Bản thuyết minh về căn cứ xây dựng Nghị quyết qui định chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao của tỉnh Bắc Kạn).*

### **Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Sở VH TT & DL;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lý Thái Hải**

Số: /2019/NQ-HĐND

Bắc Kạn, ngày tháng năm 2019

**DỰ THẢO LẦN 1**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên  
thể thao thành tích cao của tỉnh Bắc Kạn**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN  
KHOÁ IX, KỲ HỌP THỨ XI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định nội dung chi và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao.*

*Xét Tờ trình số: /TTr - UBND ngày / / 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành ban hành Nghị quyết quy định chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao của tỉnh Bắc Kạn; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao của tỉnh Bắc Kạn, như sau:

**1. Đối tượng áp dụng**

a) Huấn luyện viên, vận động viên thể thao đang tập luyện, huấn luyện tại các trung tâm đào tạo, huấn luyện thể thao, các lớp năng khiếu thể thao cấp tỉnh, cấp huyện;

b) Huấn luyện viên, vận động viên thể thao đang làm nhiệm vụ tại các giải thể thao thành tích cao quy định tại Điều 37 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.

**2. Phạm vi áp dụng**

a) Đội tuyển tỉnh;

b) Đội tuyển trẻ tỉnh;

c) Đội tuyển năng khiếu tỉnh;

d) Đội tuyển huyện, thành phố; đội tuyển ngành thuộc tỉnh;

đ) Đội tuyển trẻ, đội tuyển năng khiếu huyện, thành phố.

**3. Thời gian áp dụng**

Số ngày huấn luyện viên, vận động viên có mặt thực tế tập trung tập luyện và tập trung thi đấu theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

#### 4. Định mức chi

Chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung tập luyện và tập trung thi đấu như sau:

*Đơn vị tính: Đồng/người/ngày.*

TT	Nội dung	Mức chi	
		Trong thời gian tập trung tập luyện	Trong thời gian tập trung thi đấu
1	Đội tuyển tỉnh	220.000	290.000
2	Đội tuyển trẻ tỉnh	175.000	220.000
3	Đội tuyển năng khiếu tỉnh; đội tuyển huyện, thành phố; đội tuyển ngành thuộc tỉnh	130.000	220.000
4	Đội tuyển trẻ, đội tuyển năng khiếu huyện, thành phố	100.000	175.000

#### Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND ngày 16/7/2012 của HĐND tỉnh quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao tỉnh Bắc Kạn.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá IX, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày ..... tháng ..... năm 2019 và có hiệu lực kể từ ngày ..... tháng ..... năm 2019./.

#### Nơi nhận:

- Ủy ban TVQH;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCTN, VPCP;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;
- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh uỷ; HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Kạn;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQ và các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (Thành) uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQ các huyện, thành phố;
- Phòng VH&TT, Trung tâm VH&TT các huyện, thành phố;
- LĐVP Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Lưu VT, HS.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Du**